



VIMCERTS
308



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Trụ sở: 54E, Đường 18, KP.3, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM
Phòng TN: 33A/4, Đường 12, KP.2, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (028) 6650 5455 - 0933.603.356 - E-mail: moitruongvietnam@dautumoitruong.com.vn
Website: www.dautumoitruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: VN250300052

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

1. Đơn vị yêu cầu

2. Địa điểm lấy mẫu

Công ty TNHH Minh Long 1

3. Địa chỉ

Số 333 khu phố Hưng Lộc, Phường Hưng Định, thành phố Thuận An, Bình Dương

4. Kế hoạch lấy mẫu

Theo phiếu yêu cầu lấy mẫu số 047/070325XN ký ngày 07/03/2025

5. Ngày lấy mẫu

11/03/2025

6. Điều kiện môi trường lấy mẫu

Công ty hoạt động bình thường

7. Loại mẫu

Nước thải Số lượng mẫu: 02

8. Ngày nhận mẫu

11/03/2025 Ngày thử nghiệm 11/03/2025 - 21/03/2025

9. Ký hiệu mẫu

Tên mẫu	Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tình trạng mẫu	Phương pháp lấy mẫu
Nước thải	00052.NT01	Nước thải sản xuất sau HTXL X: 1210627; Y: 603986	Nước nhạt màu	TCVN 5999:1995 TCVN 6663-1:2011 TCVN 6663-3:2016 TCVN 8880:2011
Nước thải	00052.NT02	Nước thải sinh hoạt sau HTXL X: 1210517; Y: 603850	Nước nhạt màu, lẫn ít cặn	

10. Kết quả thử nghiệm:

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 40:2011/ BTNMT	QCVN 14:2008/ BTNMT
				NT01	NT02	Cột A, Kq=0,9, Kf= 1,1	Cột A, K=1
1	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	6,29	6,89	6 - 9	5,5 - 9
2	Độ màu ^(a)	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	5	-	50	150

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn cán và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best off our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Trụ sở: 54E, Đường 18, KP.3, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM
Phòng TN: 33A/4, Đường 12, KP.2, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (028) 6650 5455 - 0933.603.356 - E-mail: moitruongvietnam@dautumoitruong.com.vn
Website: www.dautumoitruong.com.vn

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 40:2011/ BTNMT	QCVN 14:2008/ BTNMT
				NT01	NT02	Cột A, Kq=0,9, Kf= 1,1	Cột A, K=1
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	4	18	49,5	100
4	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	31	57	74,25	150
5	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	12	25	29,7	50
6	Amoni (NH ₄ ⁺ - N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	-	0,10	4,95	10
7	Photphat (PO ₄ ³⁻ - P) ^(a)	mg/L	TCVN 6202:2008	-	4,8	-	-
8	Tổng P ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	-	5,1	3,96	6
9	Tổng N ^(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	-	6	19,8	40
10	Sắt (Fe) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL= 0,035)	-	0,99	5
11	Kẽm (Zn) ^(b)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,43	-	2,97	3
12	Chì (Pb) ^(b)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL= 0,0015)	-	0,1	0,5
13	Thiếc (Sn) ^(c)	mg/L	SMEWW 3120B:2023	KPH (MDL= 0,02)	-	-	-
14	Coliform ^(b)	MPN/100 mL	SMEWW 9221B:2023	-	460	3.000	3.000

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Mọi thông tin trên phiếu kết quả được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Hết thời hạn lưu mẫu Công ty TNHH Đầu tư và Môi trường Việt Nam không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- ^(a): Các chỉ tiêu đã được chứng nhận Vimcerts 308.

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn cán và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best off our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”



MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG LÀ UY TÍN

VIMCERTS
308



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Trụ sở: 54E, Đường 18, KP.3, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM
Phòng TN: 33A/4, Đường 12, KP.2, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (028) 6650 5455 - 0933.603.356 - E-mail: moitruongvietnam@dautumoitruong.com.vn
Website: www.dautumoitruong.com.vn

3. ^(b): Các chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ đã được chứng nhận Vimcerts 192.
4. ^(c): Các chỉ tiêu gửi thầu phụ đã được chứng nhận Vimcerts 197.
5. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc kể từ ngày trả kết quả đối với các mẫu còn lại.
6. KPH: Không phát hiện.
7. QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.
8. Phòng TN thay đổi đến địa chỉ 75N/2A đường số 2, khu phố 29, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh từ ngày 07/10/2024.

Phụ trách phòng thử nghiệm

Võ Tấn Lợi

Giám Đốc



Tô Thị Hằng

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn cán và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best off our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”



VIMCERTS
308



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Trụ sở: 54E, Đường 18, KP.3, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM
Phòng TN: 33A/4, Đường 12, KP.2, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (028) 6650 5455 - 0933.603.356 - E-mail: moitruongvietnam@dautumoitruong.com.vn
Website: www.dautumoitruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: VN250300053

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2025

1. Đơn vị yêu cầu

2. Địa điểm lấy mẫu

Công ty TNHH Minh Long 1

3. Địa chỉ

Số 333 khu phố Hưng Lộc, Phường Hưng Định, thành phố Thuận An, Bình Dương

4. Kế hoạch lấy mẫu

Theo phiếu yêu cầu lấy mẫu số 047/070325XN ký ngày 07/03/2025

5. Ngày lấy mẫu

11/03/2025

6. Điều kiện môi trường lấy mẫu

Công ty hoạt động bình thường

7. Loại mẫu

Nước mặt Số lượng mẫu: 01

8. Ngày nhận mẫu

11/03/2025 Ngày thử nghiệm 11/03/2025 - 21/03/2025

9. Ký hiệu mẫu

Tên mẫu	Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tình trạng mẫu	Phương pháp lấy mẫu
Nước mặt	00053.NM01	Nước trên suối Cái cách công ty 30m về phía hạ nguồn X: 1210415; Y: 603771	Nước đục, lẫn cặn	TCVN 6663-6:2018 TCVN 6663-3:2016 TCVN 6663-1:2011 TCVN 5994:1995 TCVN 8880:2011

10. Kết quả thử nghiệm:

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT	
				NM01	Mức B	Mức C
1	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	6,12	6,5 – 8,5	6,0 – 8,5
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	85	≤ 100	> 100 và không có rác nổi
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	58	≤ 15	≤ 20

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn cán và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best off our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”



VIMCERTS
308



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Trụ sở: 54E, Đường 18, KP.3, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM
Phòng TN: 33A/4, Đường 12, KP.2, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (028) 6650 5455 - 0933.603.356 - E-mail: moitruongvietnam@dautumoitruong.com.vn
Website: www.dautumoitruong.com.vn

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 08:2023/BTNMT	
				NM01	Mức B	Mức C
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	30	≤ 6	≤ 10
5	Amoni (NH ₄ ⁺ - N) ^(a)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	7,2	0,3	0,3
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	5,3	-	-
7	Nitrit (NO ₂ ⁻ - N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B:2023	0,47	0,05	0,05
8	Photphat (PO ₄ ³⁻ - P) ^(a)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,2	-	-
9	Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	540	≤ 5.000	≤ 7.500

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Mọi thông tin trên phiếu kết quả được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Hết thời hạn lưu mẫu Công ty TNHH Đầu tư và Môi trường Việt Nam không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- ^(a): Các chỉ tiêu đã được chứng nhận Vimcerts 308.
- ^(b): Các chỉ tiêu gửi thầu phụ đã được chứng nhận Vimcerts 292.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh; 05 ngày làm việc kể từ ngày trả kết quả đối với các mẫu còn lại.
- KPH: Không phát hiện
- QCVN 08:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- Phòng TN thay đổi đến địa chỉ 75N/2A đường số 2, khu phố 29, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh từ ngày 07/10/2024.

Phụ trách phòng
thử nghiệm

Võ Tấn Lợi

Giám Đốc



Tô Thị Hằng

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn cán và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best off our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: VN250300055

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

1. Đơn vị yêu cầu

2. Địa điểm lấy mẫu

Công ty TNHH Minh Long 1

3. Địa chỉ

Số 333 khu phố Hưng Lộc, Phường Hưng Định, thành phố Thuận An, Bình Dương

4. Kế hoạch lấy mẫu

Theo phiếu yêu cầu lấy mẫu số 047/070325XN ký ngày 07/03/2025

5. Ngày lấy mẫu

11/03/2025

6. Điều kiện môi trường lấy mẫu

Công ty hoạt động bình thường

7. Loại mẫu

Khí thải Số lượng mẫu: 02

8. Ngày nhận mẫu

11/03/2025 Ngày thử nghiệm 11/03/2025 - 18/03/2025

9. Ký hiệu mẫu

Tên mẫu	Mã mẫu	Vị trí lấy mẫu	Tình trạng mẫu	Phương pháp lấy mẫu
Khí thải	00055.KT01	Ổng thoát lò nung gas X: 1210705; Y: 604031	Hệ thống hoạt động ổn định	SOP.VNCETA.PT02
Khí thải	00055.KT02	Ổng thoát lò nung điện X: 1210709; Y: 603939	Hệ thống hoạt động ổn định	

10. Kết quả thử nghiệm:

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 19:2009/BTNMT	
				KT01	KT02	Cột A	Cột B
1	Nhiệt độ	°C	SOP.VNCETA.PT02	129,7	185,7	-	-
2	NO _x ^(a)	mg/Nm ³	SOP.VNCETA.PT02	0	9,59	1000	850
3	SO ₂ ^(a)	mg/Nm ³	SOP.VNCETA.PT02	0	0	1500	500
4	CO ^(a)	mg/Nm ³	SOP.VNCETA.PT02	3,42	3,42	1000	1000

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn thận và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best of our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”



VIMCERTS
308



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Trụ sở: 54E, Đường 18, KP.3, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM
Phòng TN: 33A/4, Đường 12, KP.2, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (028) 6650 5455 - 0933.603.356 - E-mail: moitruongvietnam@dautumoitruong.com.vn
Website: www.dautumoitruong.com.vn

Ghi chú:

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Mọi thông tin trên phiếu kết quả được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Hết thời hạn lưu mẫu Công ty TNHH Đầu tư và Môi trường Việt Nam không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
2. ^(a): Các chỉ tiêu đã được chứng nhận Vimcerts 308.
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh; 05 ngày làm việc kể từ ngày trả kết quả đối với các mẫu còn lại.
4. KPH: Không phát hiện.
5. QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
6. Phòng TN thay đổi đến địa chỉ 75N/2A Đường số 2, Khu phố 29, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 07/10/2024.

Phụ trách phòng thử nghiệm

Võ Tấn Lợi

Giám Đốc



Tô Thị Hằng

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn cán và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best off our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”



VIMCERTS
308



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Trụ sở: 54E, Đường 18, KP.3, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM
Phòng TN: 33A/4, Đường 12, KP.2, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (028) 6650 5455 - 0933.603.356 - E-mail: moitruongvietnam@dautumoitruong.com.vn
Website: www.dautumoitruong.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: VN250300054

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

1. Đơn vị yêu cầu

2. Địa điểm lấy mẫu

Công ty TNHH Minh Long 1

3. Địa chỉ

Số 333 khu phố Hưng Lộc, Phường Hưng Định, thành phố Thuận An, Bình Dương

4. Kế hoạch lấy mẫu

Theo phiếu yêu cầu lấy mẫu số 047/070325XN ký ngày 07/03/2025

5. Ngày lấy mẫu

11/03/2025

6. Điều kiện môi trường lấy mẫu

Công ty hoạt động bình thường

7. Loại mẫu

Không khí Số lượng mẫu: 08

8. Ngày nhận mẫu

11/03/2025 Ngày thử nghiệm 11/03/2025 – 18/03/2025

9. Ký hiệu mẫu

Tên mẫu	Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Điều kiện môi trường	Phương pháp lấy mẫu
Không khí	00054.KK01	Khu vực cổng bảo vệ X: 1210714; Y: 604181	Đảm bảo điều kiện lấy mẫu	TCVN 7878-2:2010 TCVN 5067:1995 TCVN 6137:2009 TCVN 5971:1995 SOP.VNCETA.PT07 QCVN46:2012/BTNMT
Không khí	00054.KK02	Khu vực hộ dân gần công ty X: 1210868; Y: 604084	Đảm bảo điều kiện lấy mẫu	
Không khí	00054.KK03	Xưởng 2 – Tầng trệt giữa xưởng X: 1210753; Y: 604031	Đảm bảo điều kiện lấy mẫu	
Không khí	00054.KK04	Xưởng 3 – Tầng trệt giữa xưởng X: 1210759; Y: 603963	Đảm bảo điều kiện lấy mẫu	
Không khí	00054.KK05	Xưởng 1 – Tầng 1 – Khu vực đất X: 1210812; Y: 604069	Đảm bảo điều kiện lấy mẫu	

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn cán và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best off our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”

Tên mẫu	Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Điều kiện môi trường	Phương pháp lấy mẫu
Không khí	00054.KK06	Xưởng 2 – Tầng 1 – Khu vực Robot tự động X: 1210684; Y: 603982	Đảm bảo điều kiện lấy mẫu	
Không khí	00054.KK07	Xưởng 4 – Tầng 1 – Khu vực phân loại X: 1210702; Y: 603908	Đảm bảo điều kiện lấy mẫu	
Không khí	00054.KK08	Khu vực Decal X: 1210806; Y: 604010	Đảm bảo điều kiện lấy mẫu	

10. Kết quả thử nghiệm:

Bảng1: Kết quả không khí xung quanh

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		Giới hạn giá trị
				KK01	KK02	
1	Nhiệt độ ^(a)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	33,8	32,2	—
2	Độ ẩm tương đối ^(a)	%RH	QCVN 46:2012/BTNMT	61,5	63,4	—
3	Tiếng ồn ^(a)	dBA	TCVN 7878-2:2010	57,7	64,1	6h – 21h: 70 ⁽¹⁾
4	Tổng bụi lơ lửng ^(a)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	231	187	300
5	SO ₂ ^(a)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	131	122	350
6	NO ₂ ^(a)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	116	104	200
7	CO ^(a)	µg/Nm ³	SOP.VIECA.PT21	3.814	3.432	30.000

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn cán và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best off our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”

Bảng 2.1: Kết quả không khí tại khu vực làm việc

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			Giới hạn giá trị
				KK03	KK04	KK05	
1	Nhiệt độ ^(a)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	28,0	29,3	30,3	18 – 32
2	Độ ẩm tương đối ^(a)	%RH	QCVN 46:2012/BTNMT	76,7	76,0	72,3	40 – 80
3	Tiếng ồn ^(a)	dBA	TCVN 7878-2:2010	76,6	74,2	76,7	≤ 85 ⁽¹⁾
4	Tổng bụi lơ lửng ^(a)	mg/m ³	TCVN 5067:1995	0,25	0,22	1,2	8,0 ⁽²⁾
5	SO ₂ ^(a)	mg/m ³	TCVN 5971:1995	0,14	0,16	0,20	5,0 ⁽²⁾
6	NO ₂ ^(a)	mg/m ³	TCVN 6137:2009	0,14	0,13	0,15	5,0 ⁽²⁾
7	CO ^(a)	mg/m ³	SOP.VIECA.PT21	4,42	4,95	4,23	20 ⁽²⁾

Bảng 2.2: Kết quả không khí tại khu vực làm việc

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			Giới hạn giá trị
				KK06	KK07	KK08	
1	Nhiệt độ ^(a)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	28,4	30,1	30,5	18 – 32 ⁽³⁾
2	Độ ẩm tương đối ^(a)	%RH	QCVN 46:2012/BTNMT	73,7	74,2	72,0	40 – 80 ⁽³⁾
3	Tiếng ồn ^(a)	dBA	TCVN 7878-2:2010	74,3	69,6	70,2	≤ 85 ⁽⁴⁾
4	Tổng bụi lơ lửng ^(a)	mg/m ³	TCVN 5067:1995	0,25	0,23	0,23	8,0 ⁽⁵⁾
5	SO ₂ ^(a)	mg/m ³	TCVN 5971:1995	0,13	0,15	0,15	5,0 ⁽⁶⁾
6	NO ₂ ^(a)	mg/m ³	TCVN 6137:2009	0,12	0,12	0,13	5,0 ⁽⁶⁾

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn thận và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best off our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”



VIMCERTS
308



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

Trụ sở: 54E, Đường 18, KP.3, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. HCM
Phòng TN: 33A/4, Đường 12, KP.2, Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (028) 6650 5455 - 0933.603.356 - E-mail: moitruongvietnam@dautumoitruong.com.vn
Website: www.dautumoitruong.com.vn

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả			Giới hạn giá trị
				KK06	KK07	KK08	
7	CO ^(a)	mg/m ³	SOP.VIECA.PT21	4,36	3,99	4,55	20 ^(b)

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Mọi thông tin trên phiếu kết quả được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Hết thời hạn lưu mẫu Công ty TNHH Đầu tư và Môi trường Việt Nam không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- ^(a): Các chỉ tiêu đã được chứng nhận Vimcerts 308.
- ⁽¹⁾ QCVN 26:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- ⁽²⁾ QCVN 05:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.
- ⁽³⁾: QCVN 26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc
- ⁽⁴⁾: QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
- ⁽⁵⁾: QCVN 02:2019/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.
- ⁽⁶⁾: QCVN 03:2019/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh; 05 ngày làm việc kể từ ngày trả kết quả đối với các mẫu còn lại.
- KPH: Không phát hiện.
- Phòng TN thay đổi đến địa chỉ 75N/2A đường số 2, khu phố 29, phường Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh từ ngày 07/10/2024.

Phụ trách phòng
thử nghiệm

Võ Tấn Lợi

Giám Đốc



Tô Thị Hằng

“ Chứng thư này ghi nhận kết quả thử nghiệm được thực hiện theo các yêu cầu đã thỏa thuận với khách hàng, bằng những phương tiện và thiết bị thích hợp, với sự cẩn cán và hiểu biết tốt nhất của phân tích viên tại thời gian và địa điểm thử nghiệm. Phạm vi trách nhiệm của VNEIC được quy định trong Luật thương mại của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam .”

“ This is to certify the results of testing carried out at the agreed requirements, with the best off our ability and due diligence, by suitable means and equipments, at the time and place of testing. Liability of VNEIC is stipulated in the Commercial Law of Socialist Republic of Vietnam.”